

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non xã Thanh Hưng

Mã đơn vị: 1096018

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

## CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2024

| STT | Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp                                    | Công khai về đất |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | Công khai về nhà |                                 |                                      |                 |                                                                                      |                     |            |          |                      |                 |              | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|------------|----------|----------------------|--------------|------------------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|----------|----------------------|-----------------|--------------|---------|
|     |                                                                                        | Diện tích (m2)   | Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng) | Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2) |                     |            |          |                      |              | Năm sử dụng      | Tổng diện tích sàn sử dụng (m2) | Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng) |                 | Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2)) |                     |            |          |                      |                 |              |         |
|     |                                                                                        |                  |                                                        | Trụ sở làm việc                                     | Hoạt động sự nghiệp |            |          |                      | Sử dụng khác |                  |                                 | Nguyên giá                           | Giá trị còn lại | Trụ sở làm việc                                                                      | Hoạt động sự nghiệp |            |          |                      |                 | Sử dụng khác |         |
|     |                                                                                        |                  |                                                        |                                                     | Không kinh doanh    | Kinh doanh | Cho thuê | Liên doanh, liên kết |              |                  |                                 |                                      |                 |                                                                                      | Không kinh doanh    | Kinh doanh | Cho thuê | Liên doanh, liên kết | Sử dụng hỗn hợp |              |         |
| 1   | 2                                                                                      | 3                | 4                                                      | 5                                                   | 6                   | 7          | 8        | 9                    | 10           | 11               | 12                              | 13                                   | 14              | 15                                                                                   | 16                  | 17         | 18       | 19                   | 20              | 21           | 22      |
| 1   | Dất sử dụng bán Pape tại Bản Pape, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên                      | 500.198          | 505.700                                                | 500.198                                             |                     |            |          |                      |              |                  |                                 |                                      |                 |                                                                                      |                     |            |          |                      |                 |              |         |
| 2   | Dất sử dụng bán Thành Trung tại Bản Thành Trung đội 20, xã Thanh Hưng, Huyện Điện Biên | 1.653.711        | 641.640                                                | 1.653.711                                           |                     |            |          |                      |              |                  |                                 |                                      |                 |                                                                                      |                     |            |          |                      |                 |              |         |
| 3   | Dất sử dụng đội 11 tại Đội 11, Xã Thanh Hưng, Huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên          | 438              | 30.646                                                 |                                                     | 438                 |            |          |                      |              |                  |                                 |                                      |                 |                                                                                      |                     |            |          |                      |                 |              |         |
| 4   | Dất sử dụng đội 9-đội 10 tại Đội 9, 10 xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên                  | 100.000          | 21.900                                                 | 100.000                                             |                     |            |          |                      |              |                  |                                 |                                      |                 |                                                                                      |                     |            |          |                      |                 |              |         |

| STT | Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp            | Công khai về đất |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | Công khai về nhà |                                 |                                      |                 |                                                                                      |                     |            |          |                      |                 |               | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|------------|----------|----------------------|--------------|------------------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|----------|----------------------|-----------------|---------------|---------|
|     |                                                                | Diện tích (m2)   | Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng) | Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2) |                     |            |          |                      |              | Năm sử dụng      | Tổng diện tích sàn sử dụng (m2) | Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng) |                 | Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2)) |                     |            |          |                      |                 |               |         |
|     |                                                                |                  |                                                        | Trụ sở làm việc                                     | Hoạt động sự nghiệp |            |          |                      | Sử dụng khác |                  |                                 | Nguyên giá                           | Giá trị còn lại | Trụ sở làm việc                                                                      | Hoạt động sự nghiệp |            |          |                      |                 | Sử dụng khác  |         |
|     |                                                                |                  |                                                        |                                                     | Không kinh doanh    | Kinh doanh | Cho thuê | Liên doanh, liên kết |              |                  |                                 |                                      |                 |                                                                                      | Không kinh doanh    | Kinh doanh | Cho thuê | Liên doanh, liên kết | Sử dụng hỗn hợp |               |         |
| 1   | 2                                                              | 3                | 4                                                      | 5                                                   | 6                   | 7          | 8        | 9                    | 10           | 11               | 12                              | 13                                   | 14              | 15                                                                                   | 16                  | 17         | 18       | 19                   | 20              | 21            | 22      |
| 5   | Đất sử dụng khu trung tâm tại Xã Thanh Hưng, huyện Diên Biên   | 19.160           | 61.464                                                 | 19.160                                              |                     |            |          |                      |              |                  |                                 |                                      |                 |                                                                                      |                     |            |          |                      |                 |               |         |
| 6   | Lớp học đội 20 tại Xã Thanh Hưng, huyện Diên Biên              |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 2004             | 151.639.523                     | 151.640                              |                 | 151.639.523                                                                          |                     |            |          |                      |                 |               |         |
| 7   | Nhà bếp 2017 tại Xã Thanh Hưng, huyện Diên Biên                |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 2018             | 50                              | 353.474                              | 188.437         |                                                                                      |                     |            |          |                      |                 | Sử dụng khác: |         |
| 8   | Nhà hội trường tại Xã Thanh Hưng, huyện Diên Biên              |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 2011             | 939.122.978                     | 939.123                              | 312.728         | 939.122.978                                                                          |                     |            |          |                      |                 |               |         |
| 9   | Nhà lớp học 2 phòng kế toán tại Xã Thanh Hưng, huyện Diên Biên |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 2009             | 80                              | 740.860                              |                 |                                                                                      | 80                  |            |          |                      |                 |               |         |
| 10  | Lớp học đội 9+10                                               |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 2000             | 33                              | 70.000                               |                 |                                                                                      | 33                  |            |          |                      |                 |               |         |
| 11  | Lớp học TT số 1                                                |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 2002             | 296                             | 472.500                              |                 |                                                                                      | 296                 |            |          |                      |                 |               |         |
| 12  | Lớp học TT số 2                                                |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 2001             | 296                             | 472.500                              |                 |                                                                                      | 296                 |            |          |                      |                 |               |         |
| 13  | Lớp học TT số 3                                                |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 2002             | 126                             | 105.000                              |                 |                                                                                      | 126                 |            |          |                      |                 |               |         |
| 14  | Nhà bảo vệ                                                     |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 2000             | 62                              | 70.000                               |                 |                                                                                      | 62                  |            |          |                      |                 |               |         |
| 15  | Nhà cấp I chuyên sang                                          |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 1988             | 1                               | 60.000                               |                 |                                                                                      | 1                   |            |          |                      |                 |               |         |
| 16  | Nhà lớp học đội 11                                             |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 2011             | 67                              | 373.871                              | 124.499         |                                                                                      | 67                  |            |          |                      |                 |               |         |

| STT | Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp | Công khai về đất |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | Công khai về nhà |                                 |                                      |                 |                                                                                      |                     |            |          |                      |                 |              | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|------------|----------|----------------------|--------------|------------------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|----------|----------------------|-----------------|--------------|---------|
|     |                                                     | Diện tích (m2)   | Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng) | Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2) |                     |            |          |                      |              | Năm sử dụng      | Tổng diện tích sàn sử dụng (m2) | Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng) |                 | Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2)) |                     |            |          |                      |                 |              |         |
|     |                                                     |                  |                                                        | Trụ sở làm việc                                     | Hoạt động sự nghiệp |            |          |                      | Sử dụng khác |                  |                                 | Nguyên giá                           | Giá trị còn lại | Trụ sở làm việc                                                                      | Hoạt động sự nghiệp |            |          |                      |                 | Sử dụng khác |         |
|     |                                                     |                  |                                                        |                                                     | Không kinh doanh    | Kinh doanh | Cho thuê | Liên doanh, liên kết |              |                  |                                 |                                      |                 |                                                                                      | Không kinh doanh    | Kinh doanh | Cho thuê | Liên doanh, liên kết | Sử dụng hỗn hợp |              |         |
| 1   | 2                                                   | 3                | 4                                                      | 5                                                   | 6                   | 7          | 8        | 9                    | 10           | 11               | 12                              | 13                                   | 14              | 15                                                                                   | 16                  | 17         | 18       | 19                   | 20              | 21           | 22      |
| 17  | Nhà lớp học đội 9+10                                |                  |                                                        |                                                     |                     |            |          |                      |              | 2011             | 33                              | 237.324                              | 79.029          |                                                                                      | 33                  |            |          |                      |                 |              |         |
|     | Tổng cộng:                                          | 2.273.507        | 1.261.350                                              | 2.273.069                                           | 438                 |            |          |                      |              |                  | 1.090.763.545                   | 4.046.293                            | 704.693         | 1.090.762.501                                                                        | 994                 |            |          |                      |                 |              | 50      |

Người lập báo cáo  
(Ký, họ tên)

  
Nguyễn Thị Nữ

Ngày 28 tháng 2 năm 2015.

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, họ tên và đóng dấu)

  
Nguyễn Thị Nga